|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƢƠNG MỸ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**Số: **37 /**2023/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Chương Mỹ, ngày 27 tháng 01 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƢƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 627/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa:

***Nguyên đơn:* Chị Trƣơng Thị Diệu T**, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn AH, xã HD, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

***Bị đơn:* Anh Bùi Phƣơng N**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn LX, xã LĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày

**16** tháng **01** năm **2023**.

# XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **16** tháng **01** năm **2023** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH:

## Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị Diệu T và anh Bùi Phương N.

## Công nhận sự thoả thuận của các đƣơng sự cụ thể nhƣ sau:

* + **Về con chung:** Chị T và anh N xác nhận có 01 con chung là Bùi Duy A, sinh ngày 08/10/2020. Anh Bùi Phương N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Duy A cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Trương Thị Diệu T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* + **Về cấp dƣỡng nuôi con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bùi Phương N không yêu cầu chị Trương Thị Diệu T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T đến khi có sự thay đổi khác.
	+ **Về tài sản chung** (Nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ…): Chị T và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.
	+ **Về án phí:** Ghi nhận chị Trương Thị Diệu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn là 150.000 đồng. Đối trừ với 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076472 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị T số tiền 150.000 đồng.
1. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đƣợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** TAND Tp. Hà Nội;
* VKSND huyện Chương Mỹ;
* Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
* UBND xã HD, huyện CM (GCNKH số 33 ngày 29/3/2019);
* Đương sự;
* Lưu hồ sơ vụ án.
 | **THẨM PHÁN*****Đã ký*****Nguyễn Thế Lợi** |